

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II MÔN TIN 7

### I. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1:** Nêu thuật toán tìm kiếm tuần tự

**Câu 2:** Nêu thuật toán tìm kiếm nhị phân

**Câu 3:** Nêu thuật toán sắp xếp nổi bọt

**Câu 4:** Nêu thuật toán sắp xếp chọn

**Câu 5:** Em hãy viết các bước lập thực hiện thuật toán tìm kiếm nhị phân để tìm tên bạn “Hòa” trong danh sách như hình sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
An	Bình	Hòa	Liên	Mai	Phương	Trang	Trúc	Tước

**Câu 6:** Em hãy dùng thuật toán **sắp xếp nổi bọt** sắp xếp dãy số dưới đây theo thứ tự tăng dần, mỗi vòng lặp duyệt từ phần tử cuối về đầu: 1; 4; 5; 3; 2.

**Câu 7:** Em hãy viết các bước lập thực hiện thuật toán tìm kiếm nhị phân để tìm tên bạn “Trúc” trong danh sách như hình sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
An	Bình	Hòa	Liên	Mai	Phương	Trang	Trúc	Tước

**Câu 8:** Em hãy dùng thuật toán **sắp xếp chọn** sắp xếp dãy số dưới đây theo thứ tự tăng dần: 1; 4; 5; 3; 2.

### II. PHẦN TRẮC NGHIỆM

#### Bài 13: Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu

**Câu 1:** Khi chọn phong chữ trên trang chiếu, ta cần?

A. Chọn phong đơn giản

B. Chọn phong dễ đọc

C. Không nên chọn quá nhiều phong trên một trang

**D. Chọn phong đơn giản, Chọn phong dễ đọc, Không nên chọn quá nhiều phong trên một trang**

**Câu 2:** Tạo bài trình chiếu bao gồm các chức năng gì?

A. Soạn thảo

B. Chính sửa

C. Định dạng văn bản

**D. Soạn thảo, Chính sửa, Định dạng văn bản**

**Câu 3:** Định dạng nào phù hợp khi tạo bài trình chiếu?

A. Tiêu đề kiểu chữ thường, nội dung kiểu chữ đậm.

B. Tiêu đề kiểu chữ đậm, nội dung kiểu chữ đậm.

**C. Tiêu đề kiểu chữ đậm, nội dung kiểu chữ thường.**

D. Tiêu đề kiểu chữ thường, nội dung kiểu chữ thường.

**Câu 4:** Trang tiêu đề, ngoài tên chủ đề thì có thể thêm những thông tin gì?

A. Địa chỉ người trình bày

B. Hình ảnh của tác giả

**C. Tên tác giả, ngày trình bày**

D. Tuổi của tác giả

**Câu 5:** Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu ở những trường hợp nào?

- A. Hội thảo, hội nghị
- B. Dạy học
- C. Quảng cáo

**D. Hội thảo, hội nghị. Dạy học. Quảng cáo**

**Câu 6:** Để tạo được bài trình chiếu hiệu quả em nên làm gì?

- A. Sử dụng mẫu bố trí hợp lí, bố cục trang chiếu rõ ràng.
- B. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn.
- C. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lí.

**D. Sử dụng mẫu bố trí hợp lí, bố cục trang chiếu rõ ràng. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lí.**

**Câu 7:** Đâu có thể là thông tin trên mỗi trang chiếu?

- A. Văn bản, âm thanh
- B. Hình ảnh
- C. Biểu đồ, video

**D. Văn bản, âm thanh. . Hình ảnh. Biểu đồ, video**

**Câu 8:** Đối với mẫu bố trí nội dung trang chiếu, em có thể thực hiện các thao tác gì?

- A. Sử dụng mẫu bố trí đã có
- B. Thay đổi mẫu bố trí
- C. Tự tạo mẫu bố trí

**D. Sử dụng mẫu bố trí đã có. Thay đổi mẫu bố trí. Tự tạo mẫu bố trí**

**Câu 9:** Sử dụng hình ảnh minh họa cho nội dung trình bày sẽ giúp cho bài trình chiếu:

- A. Hấp dẫn
- B. Sinh động
- C. Thu hút sự chú ý

**D. Hấp dẫn. Sinh động. Thu hút sự chú ý**

**Câu 10:** Khi lựa chọn hình ảnh để đưa vào bài trình chiếu nên căn cứ vào yếu tố nào?

- A. Phù hợp với nội dung
- B. Hình ảnh phải đẹp
- C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung
- D. Có tính thẩm mỹ

**Câu 11:** Phát biểu nào không chính xác về đối tượng trên trang chiếu?

- A. Hình ảnh minh họa làm cho trang chiếu ấn tượng hơn
- B. Nên chọn hình ảnh phù hợp với chủ đề của bài trình chiếu
- C. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề
- D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ

**Câu 12:** Muốn tạo một bài trình chiếu hiệu quả và chuyên nghiệp, em cần chú ý đến điều gì?

- A. Phong chữ
- B. Màu chữ, cỡ chữ
- C. Kiểu chữ, số lượng chữ trên trang

**D. Phong chữ. Màu chữ, cỡ chữ. Kiểu chữ, số lượng chữ trên trang**

**Câu 13:** Định dạng văn bản trong phần mềm trình chiếu gồm những yếu tố nào sau đây?

- A. Phong chữ
- B. Màu chữ, cỡ chữ

C. Kiểu chữ, căn lề

**D. Phong chữ. Màu chữ, cỡ chữ. Kiểu chữ, căn lề**

**Câu 14:** Đối với trang chiếu thì thông tin trực quan là gì?

A. Văn bản

**B. Hình ảnh**

C. Văn bản, hình ảnh

D. Văn bản, hình ảnh, âm thanh

**Câu 15:** Màu chữ trên trang chiếu cần phải như thế nào?

A. Tương đương với màu nền

**B. Tương phản với màu nền**

C. Sử dụng nhiều màu chữ cho đẹp

D. Sử dụng một màu duy nhất

#### **Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự**

**Câu 16:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì?

A. Lưu trữ dữ liệu.

B. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.

C. Xử lý dữ liệu.

**D. Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho.**

**Câu 17:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự yêu cầu danh sách cần tìm phải được sắp xếp.

A. Đúng.

**B. Sai.**

**Câu 18:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc như thế nào?

A. Sắp xếp lại dữ liệu theo thứ tự bảng chữ cái.

**B. Xem xét mục dữ liệu đầu tiên, sau đó xem xét từng mục dữ liệu tiếp theo cho đến khi tìm thấy mục dữ liệu được yêu cầu hoặc đến khi hết danh sách.**

C. Cho nhỏ dữ liệu thành từng phần để tìm kiếm.

D. Bắt đầu tìm từ vị trí bất kì trong danh sách.

**Câu 19:** Trong tìm kiếm tuần tự thì có mấy điều kiện cần kiểm tra để dừng vòng lặp?

A. 1

**B. 2**

C. 3

D. Không

**Câu 20:** Thực hiện thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 10 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12]. Đầu ra của thuật toán là?

A. Thông báo “Không tìm thấy”.

B. Thông báo “Tìm thấy”.

**C. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách.**

D. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách.

**Câu 23:** Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự.

A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

**D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.**

**Câu 25:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 25 trong danh sách [3, 5, 12, 7, 11, 25]?

A. 9.

**B. 6.**

C. 7.

D. 8.

**Câu 26:** Trong mô tả thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng ngôn ngữ tự nhiên thì bước “Trả lời Tìm thấy và chỉ ra vị trí phần tử tìm được; Kết thúc” là bước thứ mấy của thuật toán?

A. Bước 2

B. Bước 3

**C. Bước 4**

D. Bước 5

**Câu 27:** Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm tuần tự không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc.

B. Thông báo “Tìm thấy”.

C. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc.

**D. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc.**

**Câu 28:** Bước 1 trong mô tả thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng ngôn ngữ tự nhiên là gì?

A. Kiểm tra đã hết danh sách chưa.

**B. Xét phần tử đầu tiên của danh sách.**

C. Trả lời “không tìm thấy” và kết thúc.

D. Trả lời “Tìm thấy” và chỉ ra vị trí phần tử tìm được; Kết thúc.

**Câu 29:** Để tìm kiếm một số trong dãy số bằng thuật toán tìm kiếm tuần tự, ta thực hiện:

A. Lấy ngẫu nhiên một số trong dãy số để so sánh với số cần tìm.

**B. So sánh lần lượt từ số đầu tiên trong dãy số với số cần tìm.**

C. Sắp xếp dãy số theo thứ tự tăng dần.

D. So sánh số cần tìm với số ở giữa dãy số.

**Câu 30:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự một số trong dãy số A dừng khi nào?

A. Nếu tìm thấy giá trị cần tìm trong dãy A.

B. Nếu tìm đến giá trị cuối trong dãy số mà không tìm thấy giá trị cần tìm.

**C. Nếu tìm thấy giá trị cần tìm trong dãy A hoặc nếu tìm đến giá trị cuối trong dãy số mà không tìm thấy giá trị cần tìm.**

D. Đáp án khác

### **Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân - Kết nối tri thức**

**Câu 31:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân thực hiện trên danh sách nào?

A. Đã được hoán đổi.

**B. Đã được sắp xếp.**

C. Đã được chỉnh sửa

**Câu 32:** Tư tưởng của thuật toán tìm kiếm nhị phân là gì?

A. Tìm kiếm dựa vào cây tìm kiếm.

B. Tìm kiếm từ đầu đến cuối dãy.

**C. Tại mỗi bước tiến hành so sánh X với phần tử giữa của dãy. Dựa vào bước so sánh này quyết định tìm kiếm ở nửa đầu hay ở nửa sau của danh sách.**

D. So sánh X lần lượt với các phần tử  $a_1, a_2, \dots, a_n$

**Câu 33:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần bao nhiêu bước để tìm thấy “Mai” trong danh sách ["Hoa", "Lan", "Ly", "Mai", "Phong", "Vi"]?

A. 1.

B. 2.

**C. 3.**

D. 4.

**Câu 34:** Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm nhị phân không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc.

B. Thông báo “Tìm thấy” và tìm tiếp xem còn phần tử nào khác nữa không.

C. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc.

**D. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc.**

**Câu 35:** Tại mỗi bước lặp, thuật toán tìm kiếm nhị phân sẽ:

**A. Thu hẹp danh sách tìm kiếm chỉ còn một nửa.**

B. Danh sách sẽ được sắp xếp lại.

C. Các phần tử trong danh sách sẽ giảm một nửa.

D. Đáp án khác.

**Câu 36:** Khi so sánh giá trị cần tìm với giá trị của vị trí giữa, nếu giá trị cần tìm nhỏ hơn giá trị giữa thì:

**A. Tìm trong nửa đầu của danh sách.**

B. Tìm trong nửa sau của danh sách.

C. Dừng lại.

D. Tìm trong nửa đầu hoặc nửa sau của danh sách.

**Câu 37:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân bắt đầu thực hiện ở vị trí nào trong danh sách?

A. Vị trí đầu tiên.

B. Vị trí cuối cùng.

**C. Vị trí giữa.**

D. Bất kì vị trí nào.

**Câu 38:** Thực hiện thuật toán tìm kiếm nhị phân để tìm số 10 trong danh sách [2, 4, 6, 8, 10, 12]. Đầu ra của thuật toán là?

A. Thông báo “Không tìm thấy”.

B. Thông báo “Tìm thấy”.

**C. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách.**

D. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách.

**Câu 39:** Sử dụng thuật toán tìm kiếm nhị phân sẽ phù hợp trong trường hợp nào dưới đây?

A. Tìm một số trong một danh sách.

**B. Tìm một từ tiếng anh trong quyển từ điển.**

C. Tìm tên một bài học trong quyển sách.

D. Tìm tên một nước trong danh sách.

**Câu 40:** Điều kiện dừng trong thuật toán tìm kiếm nhị phân là gì?

A. Khi tìm đến giá trị cuối cùng trong danh sách.

- B. Khi chưa tìm thấy
- C. Khi đã chưa tìm thấy và chưa hết danh sách.

**D. Khi đã tìm thấy hoặc khi đã hết danh sách**

**Câu 41:** Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân:

A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

**B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.**

C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

**Câu 42:** Lợi ích của việc sắp xếp trong tìm kiếm là?

A. Giúp tìm kiếm chính xác hơn.

**B. Giúp tìm kiếm nhanh hơn.**

C. Giúp tìm kiếm đầy đủ hơn.

**Câu 43:** Trong thuật toán tìm kiếm nhị phân thì vùng tìm kiếm lúc ban đầu là gì?

A. Nửa đầu danh sách.

B. Nửa đầu danh sách.

**C. Toàn bộ danh sách.**

D. Đáp án khác

**Câu 44:** Mô tả thuật toán tìm kiếm nhị phân bằng ngôn ngữ tự nhiên gồm có mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

**D. 5**

**Câu 45:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần thực hiện bao nhiêu bước lặp để thông báo không tìm thấy số 15 trong danh sách [3, 5, 7, 11, 12, 25]?

A. 2

B. 3

**C. 4**

D. 5

### **Bài 16: Thuật toán sắp xếp - Kết nối tri thức**

**Câu 46:** Dùng thuật toán sắp xếp nổi bọt để sắp xếp một dãy số tăng dần. Mỗi vòng lặp sẽ duyệt các phần tử từ cuối danh sách đến đầu danh sách. Kết thúc vòng lặp thứ nhất, phần tử đầu tiên sẽ có giá trị:

**A. Nhỏ nhất trong dãy số.**

C. Không thay đổi.

B. Lớn nhất trong dãy số.

D. Bằng giá trị của phần tử liền trước.

**Câu 47:** Mô tả thuật toán sắp xếp chọn bằng ngôn ngữ tự nhiên gồm có mấy bước?

A. 2

B. 3

**C. 4**

D. 5



**Câu 48:** Thuật toán sắp xếp chọn xét từng vị trí phần tử từ:

- A. Đầu đến cuối
- B. Cuối đến đầu
- C. Giữa đến đầu
- D. Giữa đến cuối

**Câu 49:** Nếu sử dụng thuật toán sắp xếp chọn để sắp xếp dãy số 8, 22, 7, 19, 5 theo thứ tự tăng dần thì số lần thực hiện thao tác hoán đổi giá trị trong vòng lặp thứ nhất là:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 50:** Tại sao chúng ta chia bài toán thành những bài toán nhỏ hơn?

- A. Để thay đổi đầu vào của bài toán.
- B. Để thay đổi yêu cầu đầu ra của bài toán.
- C. Để bài toán dễ giải quyết hơn.
- D. Để bài toán khó giải quyết hơn.

**Câu 51:** Thuật toán sắp xếp nổi bọt sắp xếp danh sách bằng cách nào?

- A. Thay thế.
- B. Thay đổi.
- C. Hoán đổi.

**Câu 52:** Sau vòng lặp thứ nhất của thuật toán sắp xếp chọn, phương án nào đúng?

- A. Phần tử có giá trị nhỏ nhất trong dãy được tìm thấy và đổi chỗ cho phần tử đứng đầu dãy.
- B. Phần tử có giá trị lớn nhất trong dãy được tìm thấy và đổi chỗ cho phần tử đứng đầu dãy.
- C. Các phần tử liên kế được hoán đổi.
- D. Phần tử có giá trị nhỏ nhất sẽ đổi vị trí cho phần tử cuối dãy.

**Câu 53:** Thuật toán sắp xếp nổi bọt sắp xếp danh sách bằng cách hoán đổi các phần tử liên kế bao nhiêu lần?

- A. Một lần.
- B. Hai lần.
- C. Mười lần.
- D. Nhiều lần.

**Câu 54:** Tìm phần tử nhỏ nhất trong dãy và đổi chỗ phần tử này với phần tử đầu tiên của dãy chưa được sắp xếp là ý tưởng của thuật toán nào?

- A. Nổi bọt.
- B. Chọn.

**Câu 55:** Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt, ta thực hiện hoán đổi giá trị các phần tử liên kế khi nào?

- A. Giá trị của chúng tăng.
- B. Giá trị của chúng giảm.
- C. Giá trị của chúng không đúng thứ tự.
- D. Giá trị của chúng không bằng nhau.

**Câu 56:** Hoán đổi vị trí hai phần tử liên tiếp khi chúng không đúng thứ tự là cách sắp xếp của thuật toán nào?

A. Nổi bọt.

B. Chọn.

**Câu 57:** Các nhiệm vụ để thực hiện việc sắp xếp gồm:

A. So sánh.

B. Đổi chỗ.

C. So sánh và đổi chỗ.

D. Đổi chỗ và xoá.

**Câu 58:** Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt thì dấu hiệu để biết dãy chưa sắp xếp xong là gì?

A. Vẫn còn cặp phần tử liền kề không đúng thứ tự mong muốn.

B. Dãy chưa được sắp xếp tăng dần.

C. Dãy chưa được sắp xếp giảm dần.

**Câu 59:** Cho dãy số: 15, 1, 31, 9, 78, 42. Nếu sử dụng thuật toán sắp xếp nổi bọt để sắp xếp dãy trên tăng dần thì sau bao nhiêu lượt đổi chỗ thì thuật toán kết thúc?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 60:** Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt kết thúc khi nào?

A. Khi các phần tử đã nằm đúng thứ tự mong muốn.

B. Không còn bất kì cặp liền kề trái thứ tự mong muốn.

C. Không còn xảy ra đổi chỗ lần nào nữa.

D. Khi các phần tử đã nằm đúng thứ tự mong muốn. Không còn bất kì cặp liền kề trái thứ tự mong muốn. Không còn xảy ra đổi chỗ lần nào nữa.

**Câu 61:** Cho dãy số: 6, 4, 5, 3. Nếu sử dụng thuật toán sắp xếp nổi bọt để sắp xếp dãy tăng dần thì sau bao nhiêu vòng lặp thì thuật toán kết thúc?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5